

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2021 - 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2248 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5)

STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Môn đăng ký dự tuyển	Trường đăng ký dự tuyển	CÂU 1 (20 ĐIỂM)	CÂU 2 (50 ĐIỂM)	TRÌNH BÀY (10 ĐIỂM)	TÁC PHONG (10 ĐIỂM)	CHỮ VIẾT (5 ĐIỂM)	GIỌNG NÓI (5 ĐIỂM)	TỔNG ĐIỂM Vòng 2 (100)	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
MẦM NON														
1	Q5_MN_006	Cao Hoàng Uyên Châu	GV Mầm non	Mầm non 1	16.7	45.3	7.8	9.5	4.7	3.8	87.8		87.8	Trúng tuyển
2	Q5_MN_020	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	GV Mầm non	Mầm non 8	19.3	42.3	9.3	9.3	4.0	4.5	88.8		88.8	Trúng tuyển
3	Q5_MN_007	Tăng Trường Minh Phi	GV Mầm non	Mầm non 11	18.0	40.0	7.8	8.8	4.5	4.2	83.3	5	88.3	Trúng tuyển
4	Q5_MN_011	Lê Thị Diễm	GV Mầm non	Họa Mi 3	14.3	40.0	8.8	9.0	4.2	4.5	80.8		80.8	Trúng tuyển
5	Q5_MN_012	Nguyễn Thị Thùy Trinh	GV Mầm non	Họa Mi 3	10.3	10.7	4.0	6.2	3.8	3.8	38.8		38.8	Không đạt
6	Q5_MN_015	Nguyễn Thị Mộng Tiên	GV Mầm non	Họa Mi 3	18.0	40.0	8.8	9.5	4.8	4.8	86.0		86.0	Trúng tuyển
7	Q5_MN_016	Nguyễn Châu Phương Thanh	GV Mầm non	Họa Mi 3	10.2	28.8	7.2	8.5	4.8	4.7	64.2		64.2	Trúng tuyển
8	Q5_MN_002	Nguyễn Thị Thúy Kiều	GV Mầm non	Vàng Anh	20.0	13.0	7.0	8.0	3.7	3.7	55.3		55.3	Trúng tuyển
9	Q5_MN_004	Vũ Thị Ngọc Ánh	GV Mầm non	Vàng Anh	0.0	10.7	5.0	5.0	3.7	4.0	28.3		28.3	Không đạt
10	Q5_MN_005	Dương Phương Uyên	GV Mầm non	Vàng Anh	10.0	47.3	8.7	9.2	4.5	4.8	84.5		84.5	Trúng tuyển
11	Q5_MN_009	Trần Đình Ngọc Phương	GV Mầm non	Vàng Anh	0.0	30.0	5.0	5.3	4.5	3.7	48.5	5	53.5	Trúng tuyển

(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
12	Q5_MN_018	Hồ Thị Thiên	Kiều	GV Mầm non	Vàng Anh	10.3	37.3	8.0	7.7	4.0	4.0	71.3		71.3	Trúng tuyển
13	Q5_MN_001	Lê Ngọc Mỹ	Hào	GV Giáo dục đặc biệt	Chuyên Biệt Tương lai	18.0	43.0	7.8	8.0	4.3	4.3	85.5		85.5	Trúng tuyển
14	Q5_MN_008	Nguyễn Vũ Yến	Nhi	GV Giáo dục đặc biệt	Chuyên Biệt Tương lai	12.3	30.3	7.2	8.3	4.0	4.5	66.7		66.7	Trúng tuyển
15	Q5_MN_014	Nguyễn Thị Kim	Thảo	GV Giáo dục đặc biệt	Chuyên Biệt Tương lai	10.7	34.5	7.8	8.7	4.3	4.5	70.5		70.5	Trúng tuyển
TIỂU HỌC															
1	Q5_TH_010	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	GV Tiểu học	Bầu Sen	18.3	46.3	8.7	9.7	4.7	4.7	92.3		92.3	Trúng tuyển
2	Q5_TH_021	Huỳnh Phan Diệu	Hiền	GV Tin học	Bầu Sen	7.0	40.7	8.3	8.0	4.0	4.3	72.3		72.3	Trúng tuyển
3	Q5_TH_002	Tổng Đỗ Quế	Giang	GV Tiểu học	Chính Nghĩa	19.0	41.7	8.7	8.7	5.0	4.7	87.7		87.7	Trúng tuyển
4	Q5_TH_017	Phạm Giám	Tài	GV Tiểu học	Chính Nghĩa	5.3	8.3	7.0	7.7	3.7	4.7	36.7		36.7	Không đạt
5	Q5_TH_023	Dương Ngọc Phương	Loan	GV Tiểu học	Chính Nghĩa	13.7	35.3	8.0	8.5	4.7	4.7	74.8		74.8	Trúng tuyển
6	Q5_TH_024	Hà Thị Vân	Huyền	GV Tiểu học	Chính Nghĩa	17.0	44.0	9.3	9.3	5.0	5.0	89.7		89.7	Trúng tuyển
7	Q5_TH_030	Phạm thị Linh	Chi	GV Tiểu học	Chính Nghĩa	10.7	15.0	8.3	8.3	5.0	4.0	51.3		51.3	Trúng tuyển
8	Q5_TH_014	Lê Thị Xuân	Mai	GV Thê dục	Chính Nghĩa	19.0	45.3	8.7	9.3	4.3	5.0	91.7		91.7	Trúng tuyển
9	Q5_TH_008	Trần Thị Thu	Thảo	GV Tiểu học	Hàm Tử	10.0	24.7	7.0	7.7	3.0	3.7	56.0		56.0	Trúng tuyển
10	Q5_TH_009	Cù Thị Diễm	Hoa	GV Tiểu học	Hàm Tử	14.3	25.0	7.7	8.3	4.3	4.3	64.0		64.0	Trúng tuyển
11	Q5_TH_003	Nguyễn Thị Như	Huệ	GV Tiểu học	Huỳnh Kiến Hoa	16.3	41.7	9.0	9.0	5.0	5.0	86.0		86.0	Trúng tuyển
12	Q5_TH_005	Liêu Cẩm	Linh	GV Tiểu học	Huỳnh Kiến Hoa	20.0	42.3	9.0	8.7	4.0	5.0	89.0		89.0	Trúng tuyển
13	Q5_TH_026	Lê Thu	Hiền	GV Tiểu học	Huỳnh Kiến Hoa	18.0	33.0	8.0	8.3	4.3	4.3	76.0		76.0	Trúng tuyển

(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
14	Q5_TH_012	Trần Nguyễn Ngọc	Duyên	GV Tiểu học	Lê Văn Tám	20.0	3.7	8.0	8.7	5.0	4.7	50.0		50.0	Trúng tuyển
15	Q5_TH_028	Bùi Trần Ngọc	Anh	GV Tiếng Anh	Lý Cảnh Hón	19.0	45.0	9.0	9.7	4.3	5.0	92.0		92.0	Trúng tuyển
16	Q5_TH_011	Lê Mộng Thy	Thy	GV Tiểu học	Nguyễn Đức Cảnh	16.3	24.7	8.3	8.7	4.3	5.0	67.3		67.3	Trúng tuyển
17	Q5_TH_019	Võ Nguyễn Hoàng	Nhi	GV Tiểu học	Nguyễn Đức Cảnh	11.3	31.7	8.7	9.0	4.7	5.0	70.3		70.3	Trúng tuyển
18	Q5_TH_022	Trương Lê Phương	Nga	GV Tiếng Anh	Phạm Hồng Thái	6.7	31.0	8.0	8.7	4.0	4.3	62.7		62.7	Trúng tuyển
19	Q5_TH_033	Nguyễn Thị Tố	Quyên	GV Tiếng Anh	Phạm Hồng Thái	1.7	20.7	6.3	8.0	4.3	3.7	44.7		44.7	Không đạt
20	Q5_TH_016	Lê Văn	Huy	GV Tiếng Anh	Trần Bình Trọng	10.0	26.3	8.7	8.0	4.3	4.7	62.0		62.0	Trúng tuyển
21	Q5_TH_035	Phan Thị Thanh	Vy	GV Tiếng Anh	Trần Bình Trọng	15.3	35.0	8.0	6.3	4.0	4.0	72.7		72.7	Trúng tuyển
22	Q5_TH_020	Tăng Tuyết	Mười	NV Văn thư	Trần Bình Trọng	18.0	48.0	10.0	10.0	4.0	4.3	94.3		94.3	Trúng tuyển
23	Q5_TH_004	Vũ Nguyễn Bảo	Trân	NV Thư viện	Trần Quốc Toàn	1.7	25.0	2.7	4.7	2.3	1.7	38.0		38.0	Không đạt
24	Q5_TH_006	Nguyễn Thúy	Oanh	GV Thẻ đục	Trần Quốc Toàn	15.3	40.0	8.7	8.7	3.7	5.0	81.3		81.3	Trúng tuyển
25	Q5_TH_038	Trần Anh Quy	Bảo	GV Tiếng Anh	Chương Dương	5.3	20.7	6.7	7.7	3.3	4.0	47.7		47.7	Không đạt
TRUNG HỌC CƠ SỞ															
1	Q5_THCS_001	Nguyễn Đức	Thắng	GV Ngữ văn	Ba Đình	20.0	40.0	10.0	10.0	3.3	5.0	88.3		88.3	Trúng tuyển
2	Q5_THCS_012	Đặng Thị Kỳ	Hương	GV Ngữ văn	Ba Đình	10.0	30.0	8.0	10.0	4.0	4.3	66.3		66.3	Không đạt
3	Q5_THCS_013	Bùi Lâm Trúc	Quỳnh	GV Ngữ văn	Ba Đình	5.0	45.0	9.0	10.0	5.0	4.3	78.3		78.3	Không đạt
4	Q5_THCS_014	Bùi Thị Hoài	Thu	GV Ngữ văn	Ba Đình	13.0	42.0	8.0	10.0	4.3	4.0	81.3		81.3	Trúng tuyển
5	Q5_THCS_002	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	GV Sinh học	Kim Đồng	12.3	45.0	8.7	10.0	4.3	4.7	85.0		85.0	Trúng tuyển

(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
6	Q5_THCS_003	Trần Thụy Thạch	Thảo	GV Sinh học	Mạch Kiểm Hùng	18.0	47.3	9.0	9.7	5.0	4.3	93.3		93.3	Trúng tuyển
7	Q5_THCS_009	Phạm Thị Bạch	Tuyết	GV Ngữ văn	Trần Bội Cơ	18.0	44.7	9.7	9.7	4.0	5.0	91.0		91.0	Trúng tuyển
TTGDNN-GDTX															
1	Q5_TTGDNN-GDTX_001	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	GV Ngữ văn	TTGDNN-GDTX	18.0	40.7	9.7	9.7	4.7	3.7	86.3		86.3	Trúng tuyển
2	Q5_TTGDNN-GDTX_002	Đoàn Kim	Phúc	GV Sinh học	TTGDNN-GDTX	19.7	46.0	8.0	10.0	3.7	4.7	92.0		92.0	Trúng tuyển

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

